

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ THỌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2021/HS-ST

Ngày 29 - 9 -2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc H

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị H

2. Ông Trần Anh T

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Trần H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Tường L - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị L - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 01/3/1958 tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT: khu 10, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Phạm Văn G (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S (đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ hai; Chồng: Lý Hiệu T (đã chết); Con: có 05 người (lớn nhất sinh năm: 1979, nhỏ nhất sinh năm: 1989); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/6/2021 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo là ông Tạ Gia L - sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1961 là luật sư văn phòng luật sư Phú Thọ và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

*Bị hại: Chị Lý Hồng T, sinh năm 1982.*

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

*Người chứng kiến:*

1. Ông Lê Đình C, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khu 11, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Lê Xuân B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, xã L Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Phan Trung K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Đều có mặt)

*Người làm chứng:*

1. Anh Chu Xuân T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt

2. Chị Lý Hồng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

3. Chị Lý Hồng V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 3, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

4. Chị Lý Thị Vân T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 14, phố H, phố H, quận H, Hà Nội; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

6. Anh Hà Đức N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

7. Chị Mai Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

8. Chị L Thị V, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

9. Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1958.

Địa chỉ : Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

10. Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1959

Địa chỉ : Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

11. Ông Ngô Văn T – sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

12. Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

13. Ông Chu Minh T, sinh năm 1957

Nơi ĐKKHKT: 25, T 1, H, quận , thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại khu vực đồi chè đồi diện nhà ở của chị Lý Hồng T, sinh năm: 1982 thuộc khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; chị T đang canh tác trồng chè, có đặt phần mộ của ông Lý Hiệu T là bố đẻ của chị T và là chồng của bị cáo Phạm Thị L. Chị T có nhà riêng và kinh tế độc lập, không có tài sản sở hữu chung với mẹ đẻ là Phạm Thị L. Do có nguyện vọng làm đường lên mộ chồng sau đó quy tập thêm 02 phần mộ của bố, mẹ chồng là ông Hà Văn V và bà Trần Thị C về đó nên Phạm Thị L đã gọi điện cho các con của mình gồm: Lý Hồng T, Lý Hồng V, sinh năm: 1984 trú tại khu 3, xã L Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Lý Hồng L, sinh năm: 1987 trú tại khu 2, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Lý Thị Vân T, sinh năm: 1989 trú tại phường H, quận H, thành phố Hà Nội để thông báo về việc dọn dẹp và chặt cây chè. Khi Phạm Thị L gọi điện trao đổi với chị Lý Hồng T thì chị T đồng ý cho Phạm Thị L được chặt một phần diện tích cây chè ở vị trí phía bên trái đồi chè hướng từ nhà ở của chị T đi lên, giáp với bãi chè của gia đình chị L Thị Vân, sinh năm: 1971 ở cùng khu chỉ để làm đường lên mộ ông Tập chứ không đồng ý cho Phạm Thị L chặt hết cây chè để quy tập thêm 02 ngôi mộ với lý do vị trí quy tập mộ đồi diện công nhà ở của chị T và nghị quyết của khu 10, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ yêu cầu người dân phải quy tập mộ về nghĩa trang của khu.

Khoảng 08 giờ ngày 11/3/2021, Phạm Thị L mang theo 02 búa kim loại cán bằng gỗ, 01 dao phay cán bằng gỗ và 01 dao dũa cán bằng kim loại cùng Lý Hồng L, Lý Thị Vân T, Lý Hồng V và Lê Xuân B, sinh năm: 1988 là chồng Vân đi đến đồi chè của chị T để chặt cây chè. Ngoài những người trên, Phạm Thị L còn thuê Phan Trung K, sinh năm: 1993 trú tại khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Lê Đình C, sinh năm: 1954 trú tại khu 11, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ chặt cùng. Tại đồi chè, Phạm Thị L không hỏi cũng không bàn bạc thống nhất gì với chị T mà trực tiếp dùng dao đồng thời chỉ đạo Phan Trung K, Lê Đình C và Lê Xuân B dùng dao, búa chặt toàn bộ cây chè từ phải sang trái hướng từ dưới lên trên đồi chè. Sau khi chặt được một vài cây chè thì Phạm Thị L ngồi nghỉ; Lý Hồng L dùng dao của L tiếp tục cùng K, C và B chặt cây chè; Lý Hồng V và Lý Thị Vân T không tham gia chặt chè. Thấy mọi người chặt cây chè không đúng vị trí, chị T đi từ trên nhà xuống khu vực đồi chè ngăn cản không cho chặt nữa nên giữa chị T và Phạm Thị L xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Phạm Thị L tự nhận đồi chè là của mình và chỉ đạo L, K, C và B tiếp tục chặt.

Do không tự ngăn cản được, chị T đã đến Công an xã Phú Hộ trình báo sự việc. Lực lượng Công an xã P phối hợp với đại diện khu dân cư đến hiện trường thì lúc này L, L, K, C và B đã chặt được khoảng 2/3 số cây chè; anh Hà Tuấn A Công an xã P yêu cầu tất cả mọi người đang chặt chè dừng lại thì Phạm Thị L vẫn tự nhận đồi chè là của mình và có quyền chặt đồng thời nói với L, K, C và B cứ chặt, tội đâu L chịu trách nhiệm nên L, K, C và B vẫn tiếp tục chặt. Sau đó, lực lượng Công an xã Phú Hộ, đại diện khu dân cư đã tiến hành làm việc với chị T và Phạm Thị L tại nhà ở của chị T. Quá trình làm việc, chị T đề nghị giải quyết nội bộ gia đình, không yêu cầu xử lý theo pháp luật nên Công an xã Phú Hộ không lập biên bản sự việc và ra về. Đến khoảng gần 11 giờ cùng ngày, Chu Xuân T, sinh năm: 1980 là chồng của Lý Hồng L đến, lúc này mọi người đã chặt gần xong chỉ còn một vài cây chè nữa nên T dùng dao chặt nốt. Trong ngày 11/3/2021 chị Lý Hồng T có đơn xin rút đề nghị xử lý Phạm thị L theo pháp luật ( BL 30). Kết thúc việc chặt chè, Phạm Thị L đã trả cho K, C mỗi người 100.000 đồng tiền công.

Đến ngày 15/3/2021, Chị T có đơn tố cáo đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ làm rõ, xử lý những người đã chặt phá cây chè của chị T ngày 11/3/2021 theo quy định pháp luật.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường xác định: 1.030 cây chè, chị T trồng năm 2006 trên diện tích đất 631m<sup>2</sup> tại khu 10, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ có số đo vành trung B là 13cm, loại cây chè lai 1, lai 2 đã bị chặt phá ngày 11/3/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/2021/KL-ĐGTS ngày 28/4/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Phú Thọ kết luận: giá trị thiệt hại của 1.030 cây chè bị chặt phá là 8.266.100 đồng.

Kết quả xác minh tại UBND xã Phú Hộ ngày 28/4/2021 ( BL 116) xác định: diện tích đất trồng chè do chị T quản lý DM 56/1080 tờ bản đồ 48 ( BD 299) tổng diện tích 795m<sup>2</sup> GCNQSDĐ của ông Hà Văn V do UBND huyện P, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 17/11/1989. GCNQSDĐ của ông Hà Văn Vở cấp ngày 17/11/1989 ( BL 120) có thửa 70 diện tích 3.608,1 m<sup>2</sup> do hộ bà C ( chồng chết) đã chuyển nhượng cho Lý Hồng T toàn bộ ngày 11/9/2006. Còn lại thửa 56 = 1080 m<sup>2</sup> và thửa 58 = 460 m<sup>2</sup> tờ bản đồ 48 đất rừng trồng + 169 m<sup>2</sup> đất lúa vẫn đứng tên Hà văn Vở. Diện tích đất trên chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ai khác. Năm 2001, sau khi mua lại nhà, đất ở của ông Vở, bà C; chị T trồng bạch đàn trên thửa đất này, đến năm 2006, cải tạo đất trồng chè ổn định từ đó đến nay không có tranh chấp.

Đối với cây chè trên đất được chị T đầu tư, trồng, chăm sóc và thu hoạch ổn định từ năm 2006 đến nay cụ thể: chị T mua 3.000 cây chè giống với giá 1.000 đồng/ cây của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973 ở khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, chị T thuê ông Hà Đức N, sinh năm: 1973, bà Mai Thị H,

sinh năm: 1977 và bà L Thị V, sinh năm: 1971 đều trú tại khu 10, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đào vãnh và trồng chè. Quá trình trồng cây chè, chị T có nhờ Phạm Thị L cùng tham gia trồng; đối với ông N, bà H, bà V chị T đã trả tiền công đầy đủ, đối với Phạm Thị L, chị T đã làm đổi trả công. Chị T khẳng định toàn bộ cây chè là tài sản của chị T, không chung tiền, công sức với bất kỳ ai.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Thị L phạm tội: Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Phạm Thị L tự nguyện giao nộp 02 búa kim loại cán bằng gỗ, 01 dao phay cán bằng gỗ và 01 dao dũa cán bằng kim loại đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi chặt chè, thuê người khác chặt chè ngày 11/3/2021 như trên. Tuy nhiên Phạm Thị L trình bày nguồn gốc đất trồng chè là của cha ông để lại; năm 2006, khi đầu tư trồng chè, Phạm Thị L là người chỉ đạo và đưa cho chị T 4.500.000 đồng để mua giống, thuê người trồng chè; bản thân Phạm Thị L cũng tham gia trồng chè nên cây chè là tài sản của Phạm Thị L; Phạm Thị L có quyền chặt phá. Ngoài lời khai, Phạm Thị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chỉ đạo, đưa tiền cho chị T để đầu tư trồng chè. Vì vậy, lời khai của Phạm Thị L đưa tiền cho chị Lý Hồng T mua cây giống chè là không có căn cứ.

Đối với Lý Hồng L và Lê Xuân B đều là con của Phạm Thị L, thực hiện hành vi chặt chè theo sự chỉ đạo của L. Đối với Phan Trung K và Lê Đình C được Phạm Thị L thuê chặt chè, mục đích thực hiện công việc để lấy tiền công. Cả Lâm, B, K và C đều tin tưởng cây chè là tài sản của Phạm Thị L. Khi lực lượng Công an xã Phú Hộ đến làm việc thì chị T lại rút đơn và đề nghị giải quyết nội bộ gia đình. Vì vậy, Công an xã Phú Hộ không lập biên bản sự việc cũng không giải thích, thông báo cho những người chặt chè biết cây chè là tài sản của chị T, việc chặt chè không được sự đồng ý của chị T là vi phạm pháp luật. Đối với Chu Xuân T khi đến đòi chè thì sự việc đã kết thúc, Tân không biết và không ai nói lại cho Tân biết sự việc chị T không đồng ý cho chặt cây chè và Công an xã Phú Hộ đến làm việc, thấy còn một vài cây chè chưa chặt nên Tân chặt nốt, bản thân Tân cũng tin tưởng cây chè là của Phạm Thị L. Do đó, không có cơ sở kết luận Lý Hồng Lâm, Chu Xuân T, Lê Xuân B, Phan Trung K và Lê Đình C đồng phạm với Phạm Thị L về tội Hủy hoại tài sản.

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 búa kim loại cán bằng gỗ, 01 dao phay cán bằng gỗ và 01 dao dũa cán bằng kim loại là công cụ chặt cây chè sẽ được chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: chị T yêu cầu Phạm Thị L phải bồi thường 8.266.100 đồng theo kết luận định giá tài sản. Ngoài ra không yêu cầu đề nghị gì khác. Phạm Thị L không đồng ý và chưa bồi thường được bất kỳ khoản tiền nào.

Về điều kiện kinh tế, kết quả điều tra xác định: Phạm Thị L không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 49 CT-VKS-TXPT ngày 26/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38; khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa có cán bằng gỗ, dài 75cm màu nâu vàng, đường kính 4cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 16cm, rộng 4,5cm; 01 búa có cán bằng gỗ, dài 74,5cm màu nâu vàng, đường kính 3,5cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 18,5cm, rộng nhất 6,5cm; 01 dao kim loại dài 40cm, bản rộng nhất 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, đường kính 3cm; 01 dao kim loại dài 43,5cm bản rộng nhất 7 cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11,5 cm

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị L bồi thường cho chị Lý Hồng T 8.266.100 đồng theo kết luận định giá tài sản. Xác nhận Bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền trên tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ vào ngày 27/9/2021.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo L có quan điểm: bị cáo Phạm Thị L thành khẩn khai nhận việc thuê người chặt chè và cùng các con gái, con rể chặt chè để làm đường lên mộ chồng và sau này chuyển mộ bố, mẹ chồng về đất của gia đình gần mộ chồng bị cáo L. 1/3 số thiệt hại xác định có sự đồng ý của chị T. Một phần ba số thiệt hại xảy ra trong vụ án này do có lỗi của Trưởng khu 10 xã Phú Hộ và công an xã Phú Hộ: khi công an và trưởng khu nhận được tin báo đã đến hiện trường nhưng lại xác định là việc nội bộ gia đình, không ngăn cản, không lập biên bản mà ra về để gia đình giải quyết nội bộ khi chị T rút yêu cầu giải quyết nên có hậu quả thiệt hại về kinh tế; mất mát tình cảm mẹ con, anh, chị em trong gia đình; luân thường đạo lý không còn. Là người mẹ thân sinh ra chị T, bị cáo xác định không tranh luận, không xác định thắng thua với chị Lý Hồng T nữa và đã nộp tiền bồi thường để khắc phục hậu quả. Như vậy, bị cáo Phạm Thị L hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng số 49/CT – VKSTXPT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện trưởng VKSND thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự. Đó là:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì sự việc đáng tiếc xảy ra trong nội bộ gia đình để cơ quan pháp luật phải vào cuộc. Mất mát lớn nhất trong vụ án này là mâu thuẫn mẹ và con gái đến mức trầm trọng không thể khắc phục được. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo là người có công với cách mạng: có thời gian 4 năm 6 tháng trực tiếp tham gia C tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 được phục viên hưởng chế độ trợ cấp một lần theo QĐ số 94/QĐ – LĐTĐBXH 62 ngày 04/10/2017 của Giám đốc sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết sớm, một mình nuôi dạy 5 người con; hiện nay tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nhiều bệnh tật hành hạ tuổi già; tinh thần mệt mỏi, cơ thể suy nhược vì mâu thuẫn gia đình, mâu thuẫn mẹ con.

Động cơ phạm tội của bị cáo: chỉ vì việc tâm linh mong muốn thực hiện ước nguyện của bố chồng, mẹ chồng về việc quy tập mộ bố chồng, mẹ chồng về cùng với chỗ đặt mộ chồng bị cáo. Nhưng do hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ, giải quyết công việc trong nội bộ gia đình chưa đủ tính thuyết phục nên xảy ra vụ án. Bị cáo không có động cơ nào khác.

Chồng bị cáo là ông Lý Hiệu T cũng là người trực tiếp tham gia C tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 được phục viên, xuất ngũ từ trần ngày 05/9/2003 theo QĐ số 05/QĐ – LĐTĐBXH 62 TT2 ngày 04/10/2017 của Giám đốc sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa, chị Lý Hồng T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo Phạm Thị L.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54; Điều 59 BLHS. Miễn hình phạt cho bị cáo Phạm Thị L. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Phạm Thị L đã nộp 8.266.100 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ vào ngày 27/9/2021 để bồi thường cho chị Lý Hồng T.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau : Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 11/3/2021, tại đồi trồng chè của chị T thuộc khu 10, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Phạm Thị L đã thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của người khác bằng cách dùng dao, chỉ đạo Lý Hồng Lâm, Lê Xuân B thuê Phan Trung K và Lê Đình C dùng dao, búa chặt phá 1.030 cây chè của chị T trị giá thiệt hại 8.266.100 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến sự việc các vật chứng đã thu giữ, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 178 BLHS quy định: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, mặc dù bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi chặt, thuê người khác chặt cây chè phù hợp với lời khai bị



hại, người làm chứng nhưng bị cáo không thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, không nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại về tài sản cho người khác mà tự cho rằng đó là tài sản của mình dẫn đến vi phạm pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại nộp số tiền 8.226.100đ. Bị cáo vì việc tâm linh mong muốn thực hiện ước nguyện của bố, mẹ chồng về việc quy tập mộ bố chồng, mẹ chồng về cùng với chỗ đặt mộ chồng bị cáo tại đất của gia đình cho tiện việc thăm nom. Nhưng do bị cáo hiểu biết về pháp luật chưa đầy đủ, giải quyết công việc trong nội bộ gia đình chưa đủ tính thuyết phục nên đã xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là người trực tiếp tham gia C tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 được phục viên hưởng chế độ trợ cấp một lần. Chồng bị cáo là ông Lý Hiệu Tập cũng là người trực tiếp tham gia C tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 được phục viên, xuất ngũ từ trần ngày 05/9/2003 theo QĐ số 05/QĐ – LĐTĐBXH 62 TT2 ngày 04/10/2017 của Giám đốc sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có bố chồng là ông Hà Văn Vở, mẹ chồng là bà Trần Thị Chanh được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tặng Bằng khen kháng C chống Mỹ. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại Lý Hồng T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Đặc biệt là vụ án xảy ra trong phạm vi nội bộ gia đình; quan hệ giữa bị cáo và người bị hại là quan hệ mẹ con nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho thấu tình, đạt lý vừa giáo dục, răn đe nhưng cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và bị cáo cũng thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 178 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng, động cơ mục đích đối với bị cáo L trong vụ án này chỉ vì tâm linh mong muốn thực hiện ước nguyện của bố, mẹ chồng về việc quy tập mộ. Mặt khác chị T cũng đã đồng ý cho bị cáo chặt một phần diện tích cây chè để làm lối đi lên mộ, nhưng bị cáo L không chặt đúng vị trí. Một phần thiệt hại xảy ra có một phần lỗi của cán bộ công an xã Phú Hộ và trưởng khu 10 xã Phú Hộ. Ngoài ra bị cáo không có động cơ, mục đích gì khác. Từ những phân tích nêu trên việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 và hình phạt tù giam đối với bị cáo là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS vì bị cáo có 4 năm 6 tháng trực tiếp tham gia C tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Tình tiết này, Hội đồng xét xử xác định là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Luật sư đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo Phạm Thị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo Phạm Thị L phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; động cơ, mục đích phạm tội cũng chỉ vì tâm linh; quan hệ giữa bị cáo và bị hại là quan hệ mẹ, con ruột thịt trong gia đình. Tuy nhiên, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cần áp dụng một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Vì vậy, đề nghị của người bào chữa: Miễn hình phạt cho bị cáo là không phù hợp.

Đối với chị Lâm và anh B đều là con của bị cáo L, thực hiện hành vi chặt chè theo sự chỉ đạo của bị cáo. Đối với anh K và ông C được bị cáo L thuê chặt chè, mục đích thực hiện công việc để lấy tiền công. Cả L, B, K và C đều tin tưởng cây chè là tài sản của bị cáo L. Khi lực lượng Công an xã Phú Hộ đến làm việc thì chị T lại rút đơn và đề nghị giải quyết nội bộ gia đình. Vì vậy, Công an xã Phú Hộ không lập biên bản sự việc cũng không giải thích, thông báo cho những người chặt chè biết cây chè là tài sản của chị T, việc chặt chè không được sự đồng ý của chị T là vi phạm pháp luật. Đối với anh Tân khi đến đòi chè thì sự việc đã kết thúc, Tân không biết và không ai nói lại cho Tân biết sự việc chị T không đồng ý cho chặt cây chè và Công an xã Phú Hộ đến làm việc, thấy còn một vài cây chè chưa chặt nên Tân chặt nốt, bản thân Tân cũng tin tưởng cây chè là của bị cáo L. Do vậy, Lâm, Tân, B, K và C không đồng phạm với bị cáo L về tội “Hủy hoại tài sản”.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 búa có cán bằng gỗ, dài 75cm màu nâu vàng, đường kính 4cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 16cm, rộng 4,5cm; 01 búa có cán bằng gỗ, dài 74,5cm màu nâu vàng, đường kính 3,5cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 18,5cm, rộng nhất 6,5cm; 01 dao kim loại dài 40cm, bản rộng nhất 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, đường kính

3cm; 01 dao kim loại dài 43,5cm bản rộng nhất 7 cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11,5 cm là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[ 5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường cho chị số tiền 8.226.100đ. Xét thấy đây là số tiền mà chị T bị thiệt hại theo kết luận định giá về tài sản do bị cáo gây ra. Do vậy cần buộc bị cáo L phải bồi thường cho chị T số tiền này là phù hợp. Xác nhận bị cáo L đã tự nguyện nộp số tiền này tại cơ quan thi hành án thị xã Phú Thọ (theo biên lai thu tiền số 0001232 ngày 27/9/2021).

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị L phạm tội "Hủy hoại tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Thị L: Cảnh cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa có cán bằng gỗ, dài 75cm màu nâu vàng, đường kính 4cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 16cm, rộng 4,5cm; 01 búa có cán bằng gỗ, dài 74,5cm màu nâu vàng, đường kính 3,5cm, lưỡi búa bằng kim loại dài 18,5cm, rộng nhất 6,5cm; 01 dao kim loại dài 40cm, bản rộng nhất 6,6cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5cm, đường kính 3cm; 01 dao kim loại dài 43,5cm bản rộng nhất 7 cm, chuôi dao bằng kim loại dài 11,5 cm

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị L phải bồi thường cho chị T số tiền 8.226.100đ ( tám triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn một trăm đồng). Xác nhận bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ (theo biên lai thu tiền số 0001232 ngày 27/9/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

-VKSND thị xã, tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TXPT
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; bị hại,
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**Trần Thị Ngọc Hà**